

Số: 35/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP; số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số 94/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1026/TTr-SLĐTBXH ngày 26/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài Chính (Đề b/cáo);
- Bộ Lao động- TB và XH (Đề b/cáo);
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp (Đề b/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (Đề b/cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (Đề b/cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (Đề b/cáo);
- Đ/c PCT TT UBND tỉnh;
- Phó VPNC UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- CV: Nội chính;
- Lưu: VT.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
THỦ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2016/QĐ-UBND ngày **09** /5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hình thức, thời gian, thẩm quyền, quy trình phối hợp lập, thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy từ đủ mười hai tuổi trở lên cư trú tại cộng đồng tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

3. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhưng không có nơi cư trú ổn định

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức cai nghiện ma túy

1. Cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

Là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại gia đình, các Trạm y tế cấp xã, các địa điểm được UBND cấp xã lựa chọn hoặc tại các Trung tâm có chức năng cai nghiện, sau đó được chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng theo quy định của pháp luật. Cai nghiện tại gia đình là biện pháp cai nghiện tự nguyện, cai nghiện tại cộng đồng có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

2. Cai nghiện ma túy tại Trung tâm có chức năng cai nghiện

a) Cai nghiện ma túy tại các Trung tâm có chức năng cai nghiện (gọi tắt là Trung tâm) là hoạt động cai nghiện theo phương thức cách ly khỏi môi trường gia đình và cộng đồng, người nghiện được chuyển đến Trung tâm để được điều trị cắt cơn, phục hồi sức khỏe, lao động trị liệu, giáo dục hành vi nhân cách, dạy nghề;

b) Cai nghiện ma túy tại Trung tâm có chức năng cai nghiện công lập có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc;

c) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập chỉ thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện.

Điều 4. Thời gian áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy

1. Thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng là từ 03 tháng đến 06 tháng.

2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm, tại các cơ sở cai nghiện ngoài công lập theo nhu cầu của người nghiện ma túy và gia đình có người nghiện ma túy, nhưng thời gian tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm tối thiểu là 20 ngày.

3. Thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Tổ chức quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Cơ sở quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho các Trung tâm có chức năng cai nghiện trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm quản lý);

2. Người nghiện ma túy được phát hiện trên địa bàn tỉnh nhưng không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được đưa vào Trung tâm quản lý quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh cấp xã nơi gia đình, người nghiện ma túy cư trú có nhiệm vụ phối hợp với gia đình để quản lý giáo dục người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Tổ chức bộ máy của Trung tâm quản lý, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian quản lý tại Trung tâm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 6. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm

1. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định thành lập gồm: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm tổ trưởng; Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Y tế và Trưởng Công an huyện, thành, thị làm thành viên.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận đề nghị theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Tổ trưởng tổ tư vấn thẩm định hồ sơ. Biên bản phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ của Tổ công tác phải ghi rõ ý kiến phát biểu của các thành viên tham dự.

Điều 7. Thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện

Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập, cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm được thực hiện theo quy định của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 8. Quy trình lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng

1. Bản thân và gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng với Tổ công tác cai nghiện của xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Tổ công tác cai nghiện).

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Tổ công tác cai nghiện có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, phối hợp với gia đình và bản thân người nghiện ma túy thống nhất kế hoạch cai nghiện và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác cai nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người đăng ký cai nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, văn bản do Công an xã, phường, thị trấn đề nghị, Tổ công tác cai nghiện tổ chức phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác cai nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm công lập và tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập

1. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm công lập

a) Bản thân hoặc gia đình người nghiện ma túy làm đơn, tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm, gửi đến hoặc trực tiếp gửi đơn cho Giám đốc Trung tâm nơi người nghiện ma túy và gia đình muốn vào cai nghiện tự nguyện.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, Giám đốc Trung tâm tiến hành thẩm định hồ sơ và quyết định tiếp nhận người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

c) Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được quyết định nhưng đối tượng không đến Trung tâm để tự nguyện cai nghiện mà không có lý do chính đáng thì quyết định tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm không còn hiệu lực.

d) Định kỳ hàng tháng, Giám đốc các Trung tâm tổng hợp danh sách và photo hồ sơ của người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm báo cáo Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh.

2. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập

Quy trình lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm

1. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện nơi người sử dụng chất ma túy cư trú; đồng thời, thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được biết.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện triệu tập và chủ trì cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc cuộc họp thẩm định hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm gửi văn bản đã xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để hoàn tất hồ sơ gửi Tòa án nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

4. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Toàn bộ hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ;
- b) Biên bản cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị;
- c) Văn bản xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp;
- d) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn liên ngành để tổ chức thực hiện Quy chế;

c) Tham mưu UBND tỉnh bổ sung chức năng tiếp nhận, quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho các Trung tâm có chức năng cai nghiện trên địa bàn tỉnh;

d) Trực tiếp chỉ đạo công tác cai nghiện tại Trung tâm và tại Trung tâm quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định; chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy;

đ) Chỉ đạo ngành dọc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy;

e) Ban hành và hướng dẫn các biểu mẫu về cai nghiện ma túy.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn thủ tục xác định nghiện ma túy và tập huấn cho y sĩ, bác sĩ thuộc Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng Y tế của các Trung tâm có chức năng cai nghiện, Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị và các bệnh viện có tổ chức điều trị nghiện ma túy;

b) Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Tổ công tác cai nghiện trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, xác định nghiện ma túy; chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thành, thị và Bệnh viện thực hiện điều trị cắt cơn nghiện ma túy theo quy chế này. Hướng dẫn việc thực hiện chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần có hành vi nguy hiểm cho xã hội;

c) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp; kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Trung tâm có chức năng cai nghiện;

d) Chỉ đạo bệnh viện tiếp nhận, cứu chữa, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, học viên tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý mắc các bệnh nặng do gia đình, Tổ công tác cai nghiện, Trung tâm, Trung tâm quản lý chuyển đến; tiếp nhận điều trị người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân xã, phường lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai

nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Trung tâm;

b) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, cấp chứng chỉ và hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ làm công tác bảo vệ tại các Trung tâm, Trung tâm quản lý;

c) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống phức tạp xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, tại Trung tâm, tại Trung tâm quản lý;

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, học viên tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Trung tâm quản lý trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy và các Đoàn Biên phòng khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật thì lập biên bản, thông báo và bàn giao cho cơ quan Công an xã, phường, thị trấn nơi người vi phạm cư trú; hoặc cơ quan Công an nơi Đoàn Biên phòng đóng trụ sở đối với trường hợp người vi phạm không có nơi cư trú ổn định.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định các nội dung liên quan về điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng người làm việc cho các đơn vị theo quy định của pháp luật và nội dung quy chế được UBND tỉnh ban hành.

6. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực để thực hiện công tác cai nghiện trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND, HĐND tỉnh chế độ, chính sách về công tác cai nghiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng đối với các xã, phường, thị trấn;

b) Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và chỉ đạo

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Chính sách hỗ trợ đối với Tổ công tác cai nghiện được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định;

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hỗ trợ tạo điều kiện cho những người đã chấp hành xong các biện pháp cai nghiện ma túy tạo việc làm, sớm hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện ma túy.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc tổng đạt các văn bản và thủ tục niêm yết các thông báo, quyết định của Tòa án; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về nhân thân của người bị đề nghị khi có yêu cầu;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công tác cai nghiện tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định;

c) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm; hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm;

d) Thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách và hòa nhập cộng đồng;

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất - kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

Điều 13. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện như sau:

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ cho Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện công tác kiểm sát việc lập hồ sơ, thực hiện quyền công tố tại phiên tòa trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa


vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hàng tháng, thực hiện kiểm sát việc đưa người vào cai nghiện tại các Trung tâm cai nghiện nhằm đảm bảo việc đưa người vào Trung tâm cai nghiện đúng pháp luật.

2. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh Đoàn Nghệ An và các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện; đồng thời, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, quý, năm, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh để tổng hợp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại